TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2021/DS-ST
Ngày 26 – 8 – 2021
" *V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐĂK LĂK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Tha
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Giang Nam
2. Bà Trần Thị Thanh Thẩm

***Thư ký phiên toà*:** Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại hội trường Toà án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B
Địa chỉ: 109 T, quận H, TP. Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Đình V – Giám đốc Chi nhánh Đắk Lắk - Ngân hàng TMCP B.
Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1988 - Chuyên viên khách hàng – Phòng giao dịch B – Ngân hàng TMCP B– Chi nhánh Đắk Lắk (Giấy ủy quyền số: 598/2021/UQ-LienVietPostBank.ĐL, ngày 29/3/2021), có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Trần Quốc Đ, sinh năm 1991 – Vắng mặt
Địa chỉ: Buôn Kroa C, xã Cuôr Đăng, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tiến hành tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 21/3/2018, ông Trần Quốc Đ vay Ngân hàng TMCP B số tiền 150.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số HDTD66020180834, thời hạn vay 60 tháng, không thế chấp tài sản, lãi suất vay trong hạn 15%/năm, lãi suất nợ

gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10% năm trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Chia làm 60 kỳ trả nợ, mỗi kỳ trả 2.500.000 đồng; trả gốc, lãi vào ngày 15 hàng tháng. Kể từ ngày 16/9/2019, ông Đ không thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng tín dụng đã ký, không trả nợ gốc và lãi đúng hạn. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu phía ông Đ trả nợ, nhưng ông Đ vẫn không trả nợ, số tiền mà ông Đ nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 26/8/2021 là 143.249.155 đồng (trong đó nợ gốc 104.999.948 đồng, nợ lãi 38.249.207 đồng). Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Quốc Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP B tính đến ngày 26/8/2021 là 143.249.155 đồng (trong đó nợ gốc 104.999.948 đồng, nợ lãi 38.249.207 đồng) và tiếp tục trả lãi suất theo hợp đồng tín dụng số HDTD66020180834 ngày 21/3/2018 cho đến khi tất toán xong khoản vay.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Trần Quốc Đ nhưng ông Đ vắng mặt, do đó Tòa án không tiến hành lấy lời khai, không hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 463; 464; 466; 468 Bộ luật dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Quốc Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP B tính đến ngày 26/8/2021 là 143.249.155 đồng (trong đó nợ gốc 104.999.948 đồng, nợ lãi 38.249.207 đồng) và tiếp tục trả lãi suất theo hợp đồng tín dụng số HDTD66020180834 ngày 21/3/2018 cho đến khi tất toán xong khoản vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: Ngày 21/3/2018, ông Trần Quốc Đ vay Ngân hàng TMCP B số tiền 150.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD66020180834, thời hạn vay 60 tháng, không thế chấp tài sản, lãi suất vay

trong hạn 15%/năm, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10% năm trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, chia làm 60 kỳ trả nợ, mỗi kỳ trả 2.500.000 đồng; trả gốc, lãi vào ngày 15 hàng tháng. Kể từ ngày 16/9/2019, ông Đ không thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng tín dụng đã ký, không trả nợ gốc và lãi đúng hạn.

Xét hợp đồng tín dụng ký giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, việc ông Trần Quốc Đ không trả nợ đúng hạn cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ nên Ngân hàng có quyền yêu cầu bên vay trả toàn bộ số nợ đã vay theo quy định tại Hợp đồng. Do đó, cần buộc ông Đ trả toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 26/8/2021 ông Đ nợ Ngân hàng 143.249.155 đồng (trong đó nợ gốc 104.999.948 đồng, nợ lãi 38.249.207 đồng) và tiếp tục trả lãi suất theo hợp đồng tín dụng số HDTD66020180834 ngày 21/3/2018 cho đến khi tất toán xong khoản vay.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Quốc Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, cụ thể: 143.249.155 đồng x 5% = 7.162.500 đồng.

Ngân hàng TMCP Bkhông phải chịu án phí sơ thẩm, được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470, Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B.

Buộc ông Trần Quốc Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 143.249.155 đồng (trong đó nợ gốc 104.999.948 đồng, nợ lãi 38.249.207 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 27/8/2021 theo theo hợp đồng tín dụng số HDTD66020180834 ngày 21/3/2018 cho đến khi tất toán xong khoản vay.

Về án phí: Ông Trần Quốc Đ phải chịu 7.162.500 đồng đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP B được nhận lại 3.307.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 60AA/2021/0001024 ngày 09/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M’gar.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự''.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Cư M'gar;*
- *Chi cục THADS huyện Cư M'gar;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Tha